

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
BAN THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /HD-BTĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện Quy chế
khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân
trên địa bàn Thành phố

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc Thành phố;

- Các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp thuộc cụm thi đua;

- Các Tổng công ty trực thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa
bàn Thành phố.

Thực hiện Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 26/01/2017 của UBND
Thành phố về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân trên
địa bàn thành phố Hà Nội; Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố hướng dẫn một
số nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng khen thưởng

Doanh nghiệp đề nghị khen thưởng phải là doanh nghiệp hạch toán độc lập;
có thời gian hoạt động theo quy định của pháp luật từ 03 năm liên tục trở lên (trừ
trường hợp xét tặng giải thưởng “Cúp Thăng Long”) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trường hợp đối tượng khen thưởng là Tổng công ty, Công ty mẹ (theo mô
hình Công ty mẹ - công ty con): thành tích xét khen thưởng là thành tích của toàn bộ
Công ty mẹ và các công ty con, công ty thành viên.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng

2.1. Khen thưởng theo nhóm, ngành kinh doanh (thành tích toàn diện)

- Tiêu chuẩn xét khen thưởng: Dựa trên kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh
doanh, doanh nghiệp chấm điểm **theo Bảng chấm điểm doanh nghiệp** (Mẫu số
1 kèm theo Hướng dẫn này); tiêu chuẩn xét khen thưởng doanh nghiệp có điểm
chấm từ 80 điểm trở lên.

- Việc xác định nhóm, ngành kinh doanh thực hiện như sau: Doanh nghiệp
kê khai 01 nhóm, ngành sản xuất kinh doanh chính **theo mẫu báo cáo thành tích
doanh nghiệp** (Mẫu số 2 kèm theo Hướng dẫn này). Ngành, nghề sản xuất kinh
doanh chính là ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu của doanh nghiệp
trong năm.

- Căn cứ kết quả chấm điểm theo từng nhóm, ngành kinh doanh, UBND
Thành phố sẽ lựa chọn doanh nghiệp có điểm chấm từ cao xuống thấp để xét Cờ
thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND Thành phố, Bằng khen của UBND
Thành phố.



2.2. Khen thưởng thành tích theo chuyên đề (thành tích một mặt)

Các sở, ban, ngành, đơn vị được Thành phố giao thường trực các nội dung chuyên đề công tác có trách nhiệm xây dựng hướng dẫn, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện; trên cơ sở đó chủ động rà soát và đề xuất UBND Thành phố khen thưởng thành tích theo các chuyên đề cho doanh nghiệp.

2.3. Khen thưởng Cúp Thăng Long

Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu xây dựng Đề án và hướng dẫn tổ chức xét tặng Giải thưởng “Cúp Thăng Long”, bắt đầu triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố từ năm 2018.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

3.1. Tuyển trình khen thưởng

- Mỗi doanh nghiệp chỉ thực hiện một tuyển trình khen thưởng. Trường hợp doanh nghiệp có thể trình khen theo nhiều tuyển trình thì lựa chọn một tuyển trình thuận lợi nhất (ví dụ: Công ty A đóng trên địa bàn quận Thanh Xuân, là thành viên của Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Hà Nội, đồng thời trực thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp Hà Nội, thì Công ty A có thể lựa chọn việc trình khen qua UBND quận Thanh Xuân hoặc Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Hà Nội hoặc Đảng ủy Khối doanh nghiệp Hà Nội).

- Các Tổng công ty, Công ty mẹ thực hiện trình trực tiếp UBND Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) và là cấp trình khen cho công ty con, công ty thành viên thuộc đơn vị.

3.2. Hồ sơ khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích theo nhóm, ngành kinh doanh: Hồ sơ khen thưởng (Cờ thi đua của Chính phủ: 03 bộ; Khen thưởng cấp Thành phố: 01 bộ, theo mẫu), gồm:

- Tờ trình; biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trình khen;
- Bảng chấm điểm doanh nghiệp, báo cáo thành tích (có xác nhận của cấp trình khen);
- Tài liệu chứng minh kết quả, thành tích đạt được của doanh nghiệp. Thực hiện như sau:
 - + Báo cáo tài chính của năm đề nghị khen thưởng (mẫu báo cáo tài chính ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính);
 - + Bản sao Thông báo kết quả đóng Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN của doanh nghiệp tháng 12 của năm đề nghị khen thưởng;
 - + Bản sao tài liệu, chứng từ chứng minh kết quả đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo;
 - + Bản sao quyết định công nhận hoặc bằng chứng nhận sáng chế, công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực của doanh nghiệp;
 - + Các tài liệu chứng minh kết quả thành tích khác (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích theo chuyên đề (01 bộ theo mẫu) gồm:

- + Tờ trình, biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trình khen;
- + Báo cáo tóm tắt thành tích; trích ngang thành tích doanh nghiệp đề nghị khen thưởng theo chuyên đề, lĩnh vực (*Cấp trình khen tổng hợp trích ngang theo mẫu số 4*).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng doanh nhân: (*01 bản báo cáo thành tích theo mẫu số 3*), gửi cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng doanh nghiệp.

3.3. Thời gian thực hiện

- Đối với khen thưởng thành tích theo nhóm, ngành kinh doanh: doanh nghiệp gửi hồ sơ theo tuyến trình khen thưởng (gửi cấp trình khen là sở, ngành, UBND quận huyện, thị xã, hiệp hội doanh nghiệp và Đảng ủy khối) **trước ngày 05/4 hàng năm**. Các sở, ngành, UBND quận huyện, thị xã, hiệp hội doanh nghiệp và Đảng ủy khối: thẩm định, tổng hợp và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng (Số 37 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) **trước ngày 15/04 hàng năm**.

- Đối với khen thưởng thành tích theo chuyên đề: Các sở, ngành, đơn vị được Thành phố giao thường trực các nội dung chuyên đề công tác gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng (Số 37 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) **trước ngày 15/04 hàng năm**.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện Quy chế khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn Thành phố. Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố đề nghị lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ và chất lượng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, liên hệ với Ban Thi đua - Khen thưởng để phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND; các đ/c PCT UBND Thành phố (để báo cáo);
- Thành viên Hội đồng TĐKT TP;
- Ban Tư vấn xét khen thưởng DN;
- Như trên (để thực hiện);
- LĐ Ban, phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Phùng Minh Sơn

Mẫu số 1: Bảng chấm điểm doanh nghiệp
 Tên đơn vị chủ quản
 Tên doanh nghiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM DOANH NGHIỆP NĂM 20...

| TT | Tiêu chí | Nội dung | Kết quả thực hiện các chỉ tiêu | | Điểm chuẩn | Doanh nghiệp tự chấm điểm | Cấp trình khen chấm điểm |
|----|--|--|--------------------------------|--------------------------|------------|---------------------------|--------------------------|
| | | | Kết quả thực hiện năm 20... | Tỷ lệ % so với năm trước | | | |
| 1 | Doanh thu. | Doanh thu thực hiện không thấp hơn so với năm trước được 5 điểm. - Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1,5% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm. - Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm đến 300 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm. - Doanh nghiệp có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng/năm hoặc sử dụng trên 300 lao động: cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 10 điểm. | | | 15 | | |
| 2 | Nộp ngân sách. | Nộp đúng, nộp đủ theo quy định, được 5 điểm. Nộp ngân sách cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm. | | | 15 | | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn so với năm trước được 5 điểm. Lợi nhuận sau thuế cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm. | | | 15 | | |
| 4 | Thu nhập bình quân/người/tháng | Thu nhập bình quân của người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành, cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm. | | | 10 | | |
| 5 | Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp | Nộp đúng, đầy đủ, không nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động. | | | 10 | | |

| | | | | | | | |
|-------------------|---|---|--|--|------------|--|--|
| 6 | Nợ quá hạn, nợ xấu. | Không có nợ quá hạn tổ chức tín dụng, được 5 điểm. Đối với các tổ chức tín dụng: có tỷ lệ nợ xấu dưới mức tối đa theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được 5 điểm. | | | 5 | | |
| 7 | Chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh. | Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, công đoàn, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và doanh nhân. | | | 10 | | |
| 8 | Đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo. | Mức đóng góp các quỹ xã hội, ủng hộ từ thiện: - Từ 1% đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế: được 5 điểm. - Từ 2% lợi nhuận sau thuế trở lên: được 10 điểm. | | | 10 | | |
| 9 | Điểm thưởng | 1. Điểm thưởng về đầu tư, phát triển khoa học công nghệ, chứng nhận chất lượng (6 điểm), trong đó: - Doanh nghiệp trích từ 3% đến 10% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ phát triển khoa học công nghệ hoặc trong năm đã đầu tư khoa học công nghệ từ 3% lợi nhuận sau thuế trở lên, được 3 điểm. - Doanh nghiệp có sáng kiến được Thành phố công nhận hoặc sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng hoặc được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố, được 3 điểm. 2. Điểm thưởng về mô hình, nhân tố mới trong thi đua, khen thưởng (4 điểm), trong đó: - Có mô hình mới, nhân tố mới trong hoạt động SXKD, được 2 điểm. - Có khen thưởng đối với tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp bảo đảm kịp thời; phát hiện giới thiệu gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt được Thành phố khen thưởng, được 2 điểm. | | | 10 | | |
| Tổng cộng: | | | | | 100 | | |

GHI CHÚ:

Các số liệu kê khai trong Bảng chấm điểm của doanh nghiệp tham chiếu với Báo cáo tài chính (mẫu báo cáo tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

- **Doanh thu:** Là tổng doanh thu và thu nhập mà doanh nghiệp thực hiện trong năm, gồm các mã số 10, 21, 31 trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- **Lợi nhuận sau thuế:** mã số 60 trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- **Nộp ngân sách:** Theo chi tiêu số 17 mục VI (thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán) của Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Trường hợp không xác định số nộp ngân sách tại Bản thuyết minh báo cáo tài chính, doanh nghiệp bổ sung bản xác nhận số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (có xác nhận của cơ quan thuế) của năm đề nghị khen thưởng và năm trước liền kề.

- **Đầu tư, phát triển khoa học công nghệ:** Theo các chi tiêu số 9, 10, 11, 12 mục VI (thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán) của Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(ký đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm 20...
DOANH NGHIỆP BÁO CÁO
(ký đóng dấu)

Mẫu số 2: Báo cáo thành tích doanh nghiệp

Tên đơn vị chủ quản
Tên doanh nghiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị khen thưởng (cờ thi đua/bằng khen) năm 20....

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: (ghi đầy đủ, không viết tắt):.....
- Địa chỉ:.....Điện thoại:.....
- Ngành nghề kinh doanh¹:
- Mã số thuế:
- Số tài khoản (VND):.....Tại ngân hàng:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....Chức vụ:.....
- Người liên hệ về công tác thi đua, khen thưởng:..... Điện thoại:.....

2. Quá trình thành lập, hoạt động:

- Ngày tháng năm thành lập:
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số CBCNVLĐ; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...); tổ chức Đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ được giao
- Tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...); những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh nghiệp lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư sản xuất, thu nhập bình quân; phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ...

| STT | Tiêu chí | Đơn vị tính | Năm 20... | Năm 20... | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|----------|-------------|-----------|-----------|---------|---------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |

¹ Doanh nghiệp chỉ kê khai 01 nhóm, ngành kinh doanh chính trong 10 nhóm, ngành kinh doanh sau: 1-Hoạt động thương mại; 2-Xây dựng và hoạt động kinh doanh bất động sản; 3-Công nghiệp; 4-Hoạt động hành chính, dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ lưu trú và ăn uống; 5-Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; 6-Vận tải kho bãi; 7-Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; 8-Thông tin và truyền thông; 9-Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; 10-Hoạt động dịch vụ khác. (Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn Thành phố)

2. Kết quả hoạt động khác

Doanh nghiệp nêu rõ kết quả thành tích trong việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); tổ chức các hoạt động phong trào thi đua; hoạt động của tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thể và xây dựng nội bộ doanh nghiệp.

3. Giải pháp, nhân tố mới, mô hình góp phần đem lại hiệu quả SXKD:

Doanh nghiệp đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND Thành phố: báo cáo thành tích nêu rõ mô hình, giải pháp, nhân tố mới góp phần đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm... | Danh hiệu thi đua | Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận Cơ quan ban hành quyết định |
|--------|-------------------|--|
| | | |
| | | |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm... | Hình thức khen thưởng | Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận Cơ quan ban hành quyết định |
|--------|-----------------------|--|
| | | |
| | | |

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 3: Báo cáo thành tích doanh nhân

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng Bằng khen của UBND Thành phố

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên: Bí danh (nếu có): Nam, nữ:

Ngày tháng năm sinh:

Quê quán

Nơi thường trú:

Đơn vị công tác:

Chức vụ hiện nay:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Ngày vào Đảng chính thức (hoặc tham gia công tác đoàn thể):

Quá trình công tác:

Những khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Sơ lược thành tích của doanh nghiệp:

2. Thành tích của cá nhân

- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

- Thành tích đạt được:

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. **Danh hiệu thi đua:** (ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký).

2. **Hình thức khen thưởng:** (ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký).

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị
(ký, đóng dấu)

Người báo cáo thành tích
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cấp trình khen
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 4: Trích ngang thành tích theo chuyên đề

Đơn vị chủ quản
Số, ngành, đoàn thể.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH

(Đề nghị khen thưởng thành tích doanh nghiệp theo chuyên đề..... năm 20...)

| STT | Tên doanh nghiệp (địa chỉ, mã số thuế) | Nội dung thành tích theo chuyên đề | Hình thức đề nghị khen thưởng | Ghi chú |
|-----|---|------------------------------------|----------------------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |